

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày: 23/4/2024

Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thiên Thuận** và Ông **Nguyễn Văn Kinh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 03/11/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 01/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐDS-ST ngày 21/3/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ1

Trụ sở: Số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N. Chức vụ: Phó giám đốc Khối Quản lý và T cấu trúc Tài sản theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/06/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quốc K, ông Nguyễn Tân Vĩnh P. Theo giấy ủy quyền số 497/UQ -PVB ngày 13/01/2024.

(Ông K, ông P vắng mặt tại phiên tòa);

- **Bị đơn:** Ông Hồ Ngọc Đ, sinh năm: 1980; CMND số 023599518 do C cấp ngày 08/05/2015. HKTT: Số B T, Phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:***

Ông Hồ Ngọc Đ cùng Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh G đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số 6710/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 14/10/2016, cụ thể:

Số khế ước nhận nợ: Ngày 14/10/2016; Số tiền cho vay: 418.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám triệu đồng); Số tiền giải ngân: 418.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám triệu đồng); Ngày giải ngân: 14/10/2016; Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô; Thời hạn cho vay: 72 tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, Ông Hồ Ngọc Đ đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6710/2016/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ ngày 14/10/2016 để thế chấp tài sản là: Xe ô tô con: Nhãn hiệu: KIA; Loại: RIO; Số khung: KNADN412BG6055152; Số máy: G4FAGS080986; BKS: 51F – 941.58. Chiều theo: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 213242 do Phòng C1 – Công an T2 cấp ngày 13/10/2016, đứng tên ông Hồ Ngọc Đ. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP H ngày 14/10/2016; số đơn: 1227684007

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, Ông Hồ Ngọc Đ đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ khoản vay Ông Hồ Ngọc Đ tạm tính đến ngày 18/01/2024 là 768,703,896 đồng, trong đó: Nợ gốc là 354,090,000 đồng; nợ lãi: 414,633,896 đồng.

Ngân hàng xác nhận, ông Đ đã trả được cho số tiền tính đến ngày 31/8/2018 là 91,911,930 đồng, trong đó trả được gốc 63,910,000 đồng, trả được lãi 28,001,930 đồng.

Ngân hàng đã rất nhiều lần đến địa chỉ thường trú của ông Đ tại số B T, Phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh, chỉ gặp được anh chị em của ông Đ và được thông báo ông Đ đã bỏ đi khỏi nhà nên không tiếp ngân hàng.

Ngân hàng không có thông tin nào khác của khách hàng cũng như thông tin của chiếc xe là tài sản bảo đảm trong vụ án.

Ngân hàng P1 khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Ông Hồ Ngọc Đ thanh toán cho P1 tạm tính đến ngày 18/01/2024 số tiền: 768,703,896 đồng, trong đó: Nợ gốc là 354,090,000 đồng; nợ lãi: 414,633,896 đồng.

- Buộc Ông Hồ Ngọc Đ thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 6710/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 14/10/2016 (“Hợp đồng cho vay”) kể từ ngày 13/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Ông Hồ Ngọc Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Xe ô tô con nhãn hiệu: KIA, loại: RIO, Màu T1, Biển kiểm soát: 51F – 941.58, số khung: KNADN412BG6055152, số máy: G4FAGS080986. Chiều theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 213242 do Phòng C1 – Công an T2 cấp ngày 13/10/2016, đứng tên ông Hồ Ngọc Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1.

- Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Hồ Ngọc Đ đối với Ngân hàng TMCP Đ1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Hồ Ngọc Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến, không giao nộp văn bản, tài liệu chứng cứ trong suốt quá trình giải quyết vụ án.***

***Tại phiên tòa:** Theo tài liệu do nguyên đơn giao nộp có nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022. Về số liệu các khoản nợ tính đến hết ngày 23/4/2024, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán là **782.426.037 đồng**, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 354.090.000 đồng.

+ Lãi trong hạn: 39.135.233 đồng

+ Lãi quá hạn: 389.200.804 đồng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và một cá nhân, mục đích vay vốn của bị đơn nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về dân sự. Tại khoản F của Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, tài liệu không tách rời của hợp đồng cho vay, các đương sự thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn. Ngân hàng P2 có trụ sở tại số B phố N, quận H. Căn cứ vào Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý theo Thông báo chuyển đơn khởi kiện số 40/TB-TA ngày 21/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho bị đơn Hồ Ngọc Đ nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. HĐXX thấy rằng bị đơn Hồ Ngọc Đ đã tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

[2.3]. Ngày 21/3/2024, HĐXX đã hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn không có lý do. Ngày 23/4/2024, căn cứ Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Xét Hợp đồng cho vay số 6710/2016/HĐTD/PVB-CN.GD ngày 14/10/2016 có hình thức bằng văn bản, phía P1 do người có thẩm quyền theo văn bản ủy quyền ký kết với ông Hồ Ngọc Đ, việc ký kết là tự nguyện, ngân hàng giao nộp tài liệu chứng minh việc đã giải ngân cho khách hàng Đ số tiền 418.000.000 đồng với phương thức chuyển khoản đến tài khoản của Công ty CP Ô chi nhánh B để thanh toán tiền mua xe ô tô.

HĐXX thấy rằng hợp đồng tín dụng đã ký kết không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ Luật dân sự;

[3.2]. Xét việc thực hiện các hợp đồng tín dụng: Theo lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của P1 thì sau khi chuyển khoản tổng số tiền vay 418.000.000 đồng thì bị đơn đã trả được số tiền tính đến ngày 31/8/2018 là 91.578.995 đồng, trong đó trả được gốc 63,910,000 đồng, trả được lãi 27.668.995 đồng. Kể từ ngày 01/9/2018 đến nay, bị đơn không trả tiếp khoản vay theo thỏa thuận dụng.

Thời hạn vay tín dụng 72 tháng nên hợp đồng tính lãi trong hạn đến ngày 14/10/2022. Theo nội dung khế ước nhận nợ ngày 17/10/2016, lãi suất áp dụng cho 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận được tiền vay là 7,99%, lãi suất áp dụng từ tháng 13 trở đi được xác định bằng công thức $LSTG12 + \text{biên độ } 3,8\%/năm$ điều chỉnh 03 tháng/lần.

Nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng minh việc áp dụng lãi suất đã thực hiện đúng quy định của pháp luật,

HĐXX thấy rằng có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi tính theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3.3]. Xét hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6710/2016/HĐBĐ/PVB-CN.GD ngày 14/10/2016 có hình thức bằng văn bản, phía P1 do người có thẩm quyền theo văn bản ủy quyền ký kết với ông Hồ Ngọc Đ, việc ký kết là tự nguyện, hai bên đã tự định giá giá trị tài sản bảo đảm vào ngày 14/10/2016 là 523.000.000 đồng, ngân hàng giao nộp tài liệu chứng minh hiện đang cầm giữ giấy đăng ký xe ô tô, đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, bị đơn vi phạm thỏa thuận về việc trả nợ thì hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6710/2016/HĐBĐ/PVB-CN.GD ngày 14/10/2016 phát sinh hiệu lực, ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nghĩa vụ được bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ không trả nợ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 238, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- khoản 3 Điều 40, Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật ngân hàng N1 năm 2010;

- Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản; lãi suất trung bình trên thị trường; quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ1 đối với bị đơn – ông Hồ Ngọc Đ.

1.1. Buộc ông Hồ Ngọc Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 đến ngày 23/4/2024 tổng số tiền là **782.426.037 đồng (Bảy trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng)** theo Hợp đồng cho vay số 6710/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 14/10/2016 đã ký kết, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 354.090.000 đồng.

+ Lãi trong hạn: 39.135.233 đồng

+ Lãi quá hạn: 389.200.804 đồng

- Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn.

1.2. Ông Hồ Ngọc Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền khoản nợ lãi và phí phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 6710/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 14/10/2016 kể từ ngày 24/4/2024 đến ngày tất toán khoản vay.

1.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Ông Hồ Ngọc Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và lãi quá hạn phát sinh theo khoản 1.1 và 1.2 tại phần Quyết định trong bản án thì Ngân hàng TMCP Đ1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Xe ô tô con nhãn hiệu: KIA, loại: RIO, Màu T1, Biển kiểm soát: 51F – 941.58, số khung: KNADN412BG6055152, số máy: G4FAGS080986. Chiếu theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 213242 do Phòng C1 – Công an thành phố H cấp ngày 13/10/2016, đứng tên ông Hồ Ngọc Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1.

1.4. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Hồ Ngọc Đ đối với Ngân hàng TMCP Đ1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Hồ Ngọc Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1 cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Án phí:

2.1. Ngân hàng TMCP Đ1 được trả lại 15.814.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Biên lai tạm ứng án phí số 0006004 ngày 03/11/2023.

2.2. Ông Hồ Ngọc Đ phải chịu 35.297.041 đồng (Ba mươi năm triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự.

Ngân hàng TMCP Đ1, Ông Hồ Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS quận H ;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ